TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 117/ 2019/QĐST - HNGĐ	*K, ngày 12 tháng 09 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/2019/ TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2019. Giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C – sinh năm 1987; ĐKHK tại: Xóm 10, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại: Xóm 2, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N – sinh năm 1982. ĐKHK và trú tại: Xóm 10, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 09 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị C và anh Nguyễn Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy C, sinh ngày 08/03/2010. Chị Nguyễn Thị

C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh N. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc con chung

- Về án phí: Chị C nộp 150.000[đ] án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000[đ] tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA0003092 ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Chị C được nhận lại số tiền 150.000[đ] trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K.
- Chi cục THA huyện K.
- UBND xã C.
- Các đương sự
-Lưu HS, Vp

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh